

BIỂN, ĐẢO VIỆT NAM

HỌC THUYẾT ẤN ĐỘ DƯƠNG - THÁI BÌNH DƯƠNG

Lê Vĩnh Trương*

1. Bối cảnh chung

Tổng thống Mỹ Donald Trump tại Đà Nẵng vào ngày 11/11/2017, trong diễn văn, đã đề cập đến tầm quan trọng của khu vực Ấn Độ-Thái Bình Dương (Indo-Pacific): “*Thật vinh dự được có mặt tại Việt Nam - tại trái tim của khu vực Indo-Pacific để trò chuyện với nhân dân và các lãnh đạo kinh doanh của khu vực này*”.⁽¹⁾

Những động thái trước và sau diễn văn này cho thấy Mỹ và các đồng minh đang có những chuyển động ở khu vực địa lý nêu trên. Các phát biểu và chuyển dịch của Mỹ, Nhật, Ấn và Úc cho thấy có một chương trình hành động tại vành đai Ấn Độ-Thái Bình Dương của các quốc gia trên hai đại dương này. Cùng với việc Trung Quốc thúc đẩy Sáng kiến Vành đai và Con đường (BRI⁽²⁾) hay còn gọi là OBOR⁽³⁾) đầy tham vọng, học thuyết Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương (Tạm gọi Indo-Pacific Theory, IPT) hình thành và có thể nói đây là hai bức tranh lớn nhất của địa-chính trị vào thời điểm hiện tại 2018, tuy nội dung chính của chương trình Ấn-Thái (IPT) là những mảng hoạt động cụ thể về liên kết các đối tác.

Trước diễn văn tại Đà Nẵng, ngày 5-7/11/2017 tại căn cứ Hoành Điền, Nhật Bản, ông Trump nói “*Chúng ta sẽ cùng các quốc gia đồng minh, bồi đắp tự do, khai mở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương*.” Như vậy, Thủ tướng Abe và Tổng thống Trump đã cùng vạch ra học thuyết Ấn Độ - Thái Bình Dương trong đó có đề cập đến vai trò của các nước Ấn, Nhật, Mỹ, Úc.⁽⁴⁾

Thế nhưng việc kết nối hai đại dương này đã được các lãnh đạo Mỹ, Ấn, Nhật trước hai vị Trump-Abe điểm qua. Ngoại trưởng Mỹ Hillary Clinton vào tháng 10 năm 2010 đã bàn đến khái niệm Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương này tại Hawaii.⁽⁵⁾ Tổng thống Mỹ Obama ngày 17/11/2011 cũng đã phát biểu rằng sau một thập niên theo đuổi hai cuộc chiến xương máu, Mỹ đã quay lại khu vực châu Á Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương.⁽⁶⁾ Cựu Thủ tướng Ấn Độ Manmohan Singh từng khẳng định chính sách hướng Đông của Ấn Độ là một thay đổi chiến lược trong thế giới vận động liên tục.

Nhiều ý kiến cho rằng IPT là nhằm đáp trả chương trình BRI vốn được thành lập để thách thức Mỹ ở vùng Á-Âu (Eurasiatique) và sẽ là biến chuyển chính trị gia tăng của Trung Quốc.⁽⁷⁾ Quả vậy, Ngoại trưởng Trung Quốc Vương Nghị đã xác

* Quỹ Nghiên cứu Biển Đông.



Hình 1: Khu vực Ấn-Thái Bình Dương.

Nguồn: <http://www.theindependentbd.com/arcprint/details/6316/2015-07-04>.

nhận rằng BRI là công cụ địa-chính trị.⁽⁸⁾ Khi ấy đồng nhân dân tộc sẽ được nâng lên tầm mức thế giới.⁽⁹⁾ Khi ấy Trung Quốc sẽ sử dụng những tiền đề lịch sử của họ, và không lặp lại việc thay ngôi thứ bằng chiến tranh mà sẽ dùng hòa bình để lên ngôi đứng đầu.⁽¹⁰⁾ Chiến lược BRI cũng bao trùm vành đai Ấn Độ Dương sang tận châu Phi.

Ở bối cảnh quân sự, Trung Quốc hiện đã quân sự hóa hàng loạt đảo và đảo nhân tạo mà họ đã chiếm đóng và xây dựng phi pháp trên Biển Đông. Trung Quốc cũng đã từng bước đưa hải quân vào Ấn Độ Dương, hợp tác với các quốc gia vùng Ấn Độ Dương, châu Phi và đẩy mạnh chiến lược Sáng kiến Vành đai và Con đường một cách nhanh chóng. Thực ra, chiến lược này được quan sát bao gồm nhiều con đường tiến sang Tây Á và châu Âu nhanh chóng và uyển chuyển khiến cho thuật ngữ BRI trở nên có vẻ phù hợp hơn là OBOR.

Chính trong khung cảnh BRI được cho là bảo đảm cho một cuộc trỗi dậy của Trung Quốc,⁽¹¹⁾ mà học thuyết Ấn-Thái Bình Dương (IPT) ra đời. Khái niệm Ấn-Thái Bình Dương trong tương tác với BRI sẽ khiến Trung Quốc khó chịu, đặc biệt khi Nga, Mỹ, Ấn, Nhật đều không mặn mà với BRI.⁽¹²⁾ Các nước này theo đuổi những mục tiêu riêng. Mỹ theo chiến lược ngăn chặn, Nga theo chiến lược hoài nghi, Ấn theo chiến lược bất hợp tác còn Nhật theo đuổi việc gây ảnh hưởng ở Đông Nam Á.⁽¹³⁾ Một chân khác của Trung Quốc ít được nhấn mạnh hơn là RCEP (Regional Comprehensive Economic Partnership) tức Hiệp định đối tác toàn diện khu vực. Đó là một hiệp định thương mại tự do chất lượng cao hướng tới mục tiêu hình thành quan hệ đối tác toàn diện giữa khối ASEAN với 6 đối tác, gồm: Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Úc, New Zealand, và Ấn Độ, còn được gọi là ASEAN + 6. Hiệp định RCEP đã có 14 cuộc hội nghị thảo luận, đầu tiên là vào tháng 5 năm 2013.⁽¹⁴⁾ Đã có những tiếng nói dân sự bàn về BRI và IPT. Bà Helga Zepp-LaRouche ủng hộ sáng kiến BRI và cho rằng ý tưởng “con đường tơ lụa” sẽ mở ra một nền móng mới cho nhân loại. Theo bà LaRouche, BRI sẽ chấm dứt kỷ nguyên địa-chính trị vốn đã gây ra hai thế chiến thảm khốc trong suốt thế kỷ 20.⁽¹⁵⁾

Cổ vấn An ninh Mỹ, H. R. McMaster khi lược khảo ý kiến (về chuyển đi châu Á của Tổng thống Donald Trump) tại Washington vào 2/11/2017, cho biết ông Trump đã đặt 43 cuộc điện đàm đến khu vực Ấn-Thái Bình Dương, sau đó ông ta dùng từ

này (Indo-Pacific) 8 lần nữa kể cả một lần ở cuộc họp ASEAN tại Philippines. Một quan chức cao cấp đi cùng ông Trump đã khẳng định “Mỹ là một cường quốc ở Ấn-Thái Bình Dương”.⁽¹⁶⁾ Ngoại trưởng Mỹ Rex Tillerson tại một diễn đàn ở CSIS, Washington, đã nhắc 23 lần về khái niệm Ấn-Thái Bình Dương (Indo-Pacific).⁽¹⁷⁾

Tương tự phát ngôn của bà Hillary Clinton vào tháng 10/2010, Tư lệnh lực lượng Mỹ ở Thái Bình Dương đóng tại Hawaii vẫn nói lực lượng Mỹ hiện diện “từ Bollywood đến Hollywood”.⁽¹⁸⁾

Phía Ấn Độ, quốc gia rộng lớn bên bờ Ấn Độ Dương được biết đã đồng ý với chương trình và phạm vi mới do Mỹ đưa ra bởi cụm từ cũng diễn đạt vị thế đang lên của Ấn Độ.⁽¹⁹⁾

2. Định dạng học thuyết Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương (IPT)

2.1. Yếu tố Mỹ-Nhật-Ấn-Úc

Vậy IPT bao gồm những nước nào? Tất cả các nước có liên quan Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương hay chỉ là một số nước? Hiện nay, chuyện này vẫn để ngỏ, ít nhất là so sánh với cung cách mời gọi có vẻ như gồm thu của BRI.

IPT sẽ mang đến cơ hội hợp tác kinh tế, thương mại, an ninh đến các nền kinh tế lớn là Mỹ, Nhật, Ấn và các nước liên quan. Thông thường, những liên kết sẽ là việc kết hợp nhiều phương diện, với chủ đề nền là kinh tế hoặc an ninh. Theo những gì lược qua thì IPT thiên về an ninh.

Khác với BRI-tổ chức đã có lượng tham gia tại Trung và Tây Á khá đông đảo, IPT chưa thể kể đến các quốc gia cụ thể nào khác hơn những trụ cột chính là Mỹ, Nhật, Ấn Độ, Úc và khả năng cao là Hàn Quốc. BRI được Trung Quốc khởi xướng và dẫn dắt theo ý đồ địa-chính trị của họ, còn IPT là những giao thoa chiến lược của các bên như Nhật, Ấn, Úc, còn nước Mỹ theo chủ trương “America-first” của Donald Trump đến nay tỏ ra thiên về kết nối hơn là dẫn dắt.

Ngoài các phát ngôn của chính giới Mỹ là các mối liên kết đan xen, Nhật và Việt Nam đã hướng nhiều hơn sang Ấn Độ để cân bằng với Trung Quốc ngày càng mạnh bạo ở Tây Thái Bình Dương.⁽²⁰⁾ Ấn Độ siết chặt quan hệ với Nhật và Việt, và gia tăng hơn dưới triều Thủ tướng Modi,⁽²¹⁾ người từng chỉ trích Trung Quốc bành trướng.⁽²²⁾ Đáng lưu ý, chỉ vài ngày trước khi Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình thăm Ấn Độ, quân Trung Quốc đã vào sâu đất Ấn trong biên giới hiện hữu (Line of actual control) để làm đường.⁽²³⁾ Khi ấy Modi cảnh báo Tập là “một con đầu sẽ làm cơ thể bại liệt”, cùng lúc quân đội Ấn Độ áp sát biên giới. Ngay khi Tập đến Ấn, tàu ngầm Trung Quốc đến Colombo làm Ấn gia tăng cảm giác bị khống chế hai đầu.⁽²⁴⁾

Tầm quan trọng của Ấn Độ Dương không thua kém, nếu không nói là có mặt hơn hẳn các đại dương khác. Ấn Độ Dương chứa ít nhất 50% trữ lượng dầu mỏ

toàn thế giới và 35% khí đốt tự nhiên,⁽²⁵⁾ và chứa trên 60% Uranium, 40% khoáng chất kim loại và 80% kim cương toàn thế giới.⁽²⁶⁾

Ngoại trưởng Mỹ Tillerson cho rằng trục Trump-Abe sẽ quyết định lớn sự phát triển các mối quan hệ sâu hơn với Ấn Độ.⁽²⁷⁾ Tại đây đã có liên kết ba bên Nhật, Mỹ, Ấn, ông cho rằng quan hệ Mỹ-Ấn là cần thiết cho thế giới,⁽²⁸⁾ và xác nhận Mỹ-Ấn sẽ tăng cường quan hệ, bảo đảm thông thương hàng lang Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương.⁽²⁹⁾

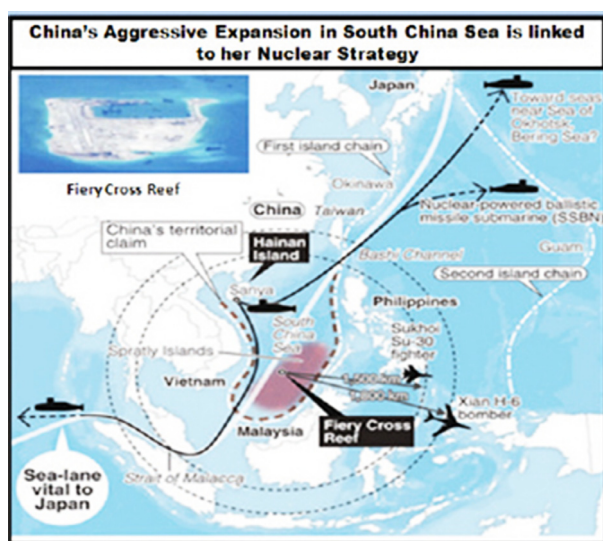
Đáng quan tâm hơn là sự nhấn mạnh về tương đồng ở lợi ích chiến lược và giá trị quan của hai nước.⁽³⁰⁾ Theo Tillerson, Ấn-Mỹ là hai nước dân chủ lớn nhất thế giới, có nguyện vọng và tương lai giống nhau, cùng ủng hộ pháp trị, tự do hàng hải và các giá trị phổ quát của thế giới, cùng thực hiện tự do mậu dịch, cùng đại diện cho lực lượng ổn định và phồn vinh của nhân dân hai bán cầu Đông Tây.⁽³¹⁾ Ngoại trưởng Tillerson còn cho rằng Trung Quốc “*không có trách nhiệm như Ấn Độ, thậm chí còn làm tổn hại trật tự quốc tế*” (Nguyên văn: 中國不像印度那樣負責 甚至損害國際秩序)⁽³²⁾ và chỉ ra Trung Quốc đang tiến hành xâm lược và chiếm đoạt kinh tế ở khu vực Ấn Độ - Thái Bình Dương.⁽³³⁾ Thế nên, như đánh đổi, mặc dù Ấn từ chối ký Hiệp ước phi hạt nhân (Nuclear Non-Proliferation Treaty), Mỹ vẫn vận động cơ quan nguyên tử lực quốc tế (International Atomic Energy Agency) cấp cho Ấn Độ quyền mua bán kỹ thuật theo các thỏa thuận Nhóm nhà cung cấp hạt nhân Ấn Độ.⁽³⁴⁾

Những mâu chốt này càng củng cố ý kiến cho rằng chiến lược Ấn Độ-Thái Bình Dương là nhằm chống lại BRI của Trung Quốc và chiến lược này sẽ bao gồm Nhật, Mỹ, Ấn, Úc.⁽³⁵⁾

Bước đi mới của Ấn nằm ở việc Chuyển hướng Đông (Look East) thành Hành động Đông (Act East) dưới triều Thủ tướng Modi: siết chặt quan hệ với Việt Nam, Indonesia và Úc, Nhật.⁽³⁶⁾ Danielle Rajendram cho rằng quan hệ Ấn Nhật dưới thời Modi được phát triển tốt đỉnh.⁽³⁷⁾

Không kém cạnh, tác giả Trung Quốc Liêu Khải giả thiết quân Mỹ ở Guam và Okinawa sẽ bị “sát thủ gián” của Trung Quốc - kết hợp chiến tranh điện tử và vệ tinh đạn đạo - không chế tai mắt.⁽³⁸⁾ Mỹ - Nhật luôn là mối quan ngại cho Trung Quốc ở phương diện quân sự, chính trị từ trước và cả sau khi có khái niệm IPT.

Cây bút Hoàng Tinh Tinh nhận xét chương trình Ấn-Thái Bình Dương nhằm nâng cao vị thế của Mỹ trở lại.⁽³⁹⁾ Thế nhưng, khái niệm Ấn-Thái Bình Dương (Indo-Pacific) đã có từ trước thời Trump đến 7 năm, khi Ngoại trưởng Mỹ Hilary Clinton (10/2010) phát biểu tại Hawaii.⁽⁴⁰⁾ Qua đó, Mỹ cho thấy ý đồ gắn kết kinh tế với phát triển quan hệ gần hơn với Đông Á.⁽⁴¹⁾ Lâm Hiền Thám đánh giá chiến lược Ấn-Thái Bình Dương có năm điểm liên quan nhiều đến kinh tế và tự do hàng hải trên biển.⁽⁴²⁾



Hình 2: Trung Quốc bành trướng ở Biển Đông liên quan chiến lược hạt nhân.

Nguồn: http://www.indiastrategic.in/topstories4436_Indo-Pacific_and_Indo-Japanese_Relations.htm.

Còn người Ấn nói gì về Thái Bình Dương? Cựu Thủ tướng Ấn Độ Manmohan Singh đã phát biểu rằng “Chính sách hướng Đông của Ấn Độ không phải chỉ là một chính sách đối ngoại kinh tế mà còn là một chuyển dịch chiến lược về định vị kinh tế toàn cầu trong khung cảnh thế giới mỗi biển chuyển”.⁽⁴³⁾

Trước các bước đi trên, Liêu Khải ở Viện Nghiên cứu Trí Viễn (TQ) nhận xét Mỹ liên kết với các đồng minh, kể cả cựu thù nhằm ngăn cản Trung Quốc ở Biển Đông.⁽⁴⁴⁾ Đây là một nhận xét liên quan đến các quốc gia khác ngoài Mỹ, Nhật, Ấn, Úc.

Úc được cho là vẫn đang loay hoay trong chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương dù nước này đã là một điểm dừng chân của tàu ngầm hạt nhân và các lực lượng khác của Mỹ.⁽⁴⁵⁾ Trung Quốc lên án Úc tuy im lặng không tỏ lập trường nhưng đã tham gia tập trận với Mỹ Nhật ngày 9/7/2010 và cho phép thủy quân lục chiến Mỹ đóng ở Úc.⁽⁴⁶⁾ Liêu Khải nhận xét Úc và Mỹ gần nhau về văn hóa, hình thái ý thức và là những nước nói tiếng Anh. Hơn nữa Hiệp định phòng thủ ANZUS cũng đã có lịch sử 60 năm.⁽⁴⁷⁾

Ngoài ra, quan hệ Ấn - ASEAN đã đi vào chiều sâu tại các cuộc tuần tra và diễn tập chung, cứu trợ nhân đạo, thiên tai và can dự đa phương, trong đó có diễn tập Port Blair từ năm 1995.⁽⁴⁸⁾

2.2. Học thuyết Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương chống Sáng kiến Vành đai và Con đường?

Như đã bàn, IPT được xem là chiến lược mà Mỹ-Nhật lập ra để chống lại Sáng kiến Vành đai và Con đường (BRI) của Trung Quốc. Nhưng cũng có tư liệu cho thấy IPT thật ra đã tồn tại trước khi ông Trump phát biểu khá lâu.

Vậy IPT có phải là một chương trình để chống lại BRI? Nếu như BRI đang thành hình trong sự phản đối ngầm của Ấn, Úc và mang về “đương Đông”, khi thực tế Bắc Kinh đã ra tay Tây tiến thu phục Trung Á. Vậy thì phải chăng IPT là một hư chiêu để đáp lại hư chiêu có mức cao về độ hư và thấp về độ thực hơn, một dạng SDI của Mỹ nhằm làm khánh kiệt Liên Xô trước đây?



Hình 3: Sáng kiến Một vành đai, Một con đường của Trung Quốc. Nguồn: <https://www.quora.com/What-is-One-Belt-One-Road-in-China>.

tướng hải quân Trung Quốc với Đô đốc Mỹ Timothy J. Keating: “Ông lấy Hawaii về phía Đông còn chúng tôi lấy Tây Hawaii và Ấn Độ Dương.”⁽⁴⁹⁾ Như vậy việc Mỹ - Nhật xác định cả vòng cung Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương như một địa bàn chiến lược cũng không phải không có lý do.

Trước việc Ấn Độ bị coi như bên ngoài rìa nhiều năm, Ngoại trưởng Ấn Độ Subrahmanyam Jaishankar cho rằng BRI là nỗ lực đơn phương của Trung Quốc và Ấn Độ sẽ không cam kết tham gia khi chưa có những nghiên cứu, đánh giá cụ thể.⁽⁵⁰⁾

BRI đã phát huy tác động mạnh mẽ dù đang trong giai đoạn khởi động. Thị trấn Khorgos tại biên giới Trung Quốc - Kazakhstan tăng dân số từ 15.000 lên 70.000 người trong 2 năm dự báo sẽ là một Thảm Quyển của vùng Trung Á do nằm trên vị trí quan trọng của con đường tơ lụa hiện tại.⁽⁵¹⁾ Đây là một cảng cạn ICD (Inland Clearance Depot) nhằm nối Trung Quốc đến các cảng biển châu Âu bằng đường tàu lửa. Một dự án tiến về phía Tây mạnh mẽ bậc nhất.⁽⁵²⁾ Tương tự, theo một số tác giả Đài Loan, BRI là một chiến lược hướng về phía Tây nhiều hơn về Đông.⁽⁵³⁾

Cũng như Liêu Khải, báo mạng Trung Quốc UDN xác định chiến lược Ấn - Thái Bình Dương nhằm đối kháng lại BRI của Trung Quốc.⁽⁵⁴⁾ Báo này cũng khẳng định BRI của Trung Quốc là nhằm mục đích chính trị địa lý, nhằm bành trướng thế lực kinh tế và chính trị Bắc Kinh.⁽⁵⁵⁾

Thử so sánh, BRI được tuyên bố là một sáng kiến phát triển kinh tế, song rõ ràng bao hàm nhiều diễn tiến quân sự, chính trị của Trung Quốc, đặc biệt việc quân sự hóa các đảo ở Biển Đông và liên doanh xây dựng các cảng đa năng trong tầm sử dụng của Bắc Kinh. IPT là các trao đổi giữa Mỹ, Nhật, Ấn, Úc, đặt nặng hơn về an ninh và thể hiện bằng một số các cuộc thao dượt, tập trận của các nước này với các nước trong vành đai Ấn-Thái Bình Dương.

Thực sự, BRI đã có những chuyển động dễ nhận ra trên lục địa: các đường giao thông bộ hướng về Tây Á đang được Trung Quốc ráo riết xây dựng đến 2018. Đáp lại, IPT ắt sẽ chuyển động đối ứng với khung cảnh.

Vươn lên thành một siêu cường và đem Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương ra mặc cả, chia phần với Mỹ là điều Trung Quốc không giấu diếm. Trước khi triển khai BRI, đã có những đề nghị của

Xét các yếu tố trên, IPT nếu để thành một đối thủ chống BRI thì sẽ phải gỡ nhiều nút thắt, kể cả việc xác định nơi nào hư, nơi nào thực của BRI trên toàn tuyến biển Ấn-Thái Bình Dương và cả ở châu Phi cũng như lục địa Á - Âu.

2.3. Khả năng và đồng minh

Một dự án thành công hay không sẽ nhờ vào nhiều yếu tố. Các thành tố, sự thống nhất ý chí, nguồn lực, mục tiêu chính trị, kinh tế... Bốn tác nhân chính là Mỹ, Nhật, Ấn, Úc sẽ đóng vai trò gắn kết, kết nối. Những quốc gia khác sẽ có vai trò như thế nào trong việc triển khai IPT trong tương lai? Đây là điều sẽ được giới quan sát theo dõi chặt chẽ.

Lưu Thủy cho rằng từ những điều Tổng thống Trump và Tổng thống Hàn Quốc thể hiện, Hàn Quốc đã đồng ý trở thành một thành viên cốt cán trong chiến lược Ấn-Thái Bình Dương của Nhật-Mỹ. Tuy nhiên, người phát ngôn Bộ Ngoại giao Hàn Quốc cho biết chiến lược mới của Mỹ có nhiều điểm tương đồng với chính sách đối ngoại của Hàn Quốc, và Hàn-Mỹ cần tiến hành thảo luận và dò đường tìm phương án. Nếu như chương trình Ấn-Thái Bình Dương là một liên kết kinh tế thì Hàn Quốc sẽ dễ tham gia, bằng không Hàn Quốc sẽ giữ lập trường tự do (Nguyên văn: dự phủ).⁽⁵⁶⁾ Nhưng một ý kiến khác nhận định chiến lược Ấn-Thái Bình Dương của Mỹ-Nhật khiến Hàn Quốc lúng túng không dám cự tuyệt hẳn lời đề nghị của Mỹ.⁽⁵⁷⁾

Thái độ của Hàn Quốc có thể xem như là tiêu biểu cho các quốc gia trong khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương khi đứng trước những lựa chọn quan trọng, một bên là Trung Quốc đang lên và một bên là các nền kinh tế lớn với các ưu tiên địa-chính trị phức hợp.

Cần lưu ý, hiện nay có 14 quốc đảo ở Thái Bình Dương (Pacific Island Country) mà Trung Quốc có ảnh hưởng đáng kể.⁽⁵⁸⁾ Dẫu rằng cũng có những mối ngờ vực từ 14 nước này về ý định của Trung Quốc.⁽⁵⁹⁾

Trong một diễn biến khác, Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ đã đến thăm Indonesia và Việt Nam trong tháng 1/2018, hai quốc gia trong vành đai IPT và BRI. Cuộc gặp gỡ này như một cuộc khai thông để hàng không mẫu hạm của Mỹ dự kiến vào tháng 3/2018 sẽ đến cảng Đà Nẵng, “điểm trung tâm” của chương trình Ấn-Thái Bình Dương- theo lời ông Donald Trump.

3. Việt Nam trước các tác động

Trước thay đổi cán cân trong bàn cờ quốc tế, trong các thăng giáng của TPP, RCEP, BRI, Nhật và Việt Nam đã chuyển sang mối quan hệ với Ấn Độ để cân bằng với một Bắc Kinh mạnh bạo ở biển Nhật Bản và Biển Đông.⁽⁶⁰⁾ Từ sau các hoạt động tại Trung Đông, Mỹ nỗ lực gắn kết kinh tế với phát triển quan hệ gần hơn với Đông Á.⁽⁶¹⁾ Việt Nam cũng đã có quan hệ “đối tác toàn diện” Việt-Mỹ, “quan

hệ đối tác chiến lược sâu rộng” Việt-Nhật, “đối tác chiến lược Việt-Ấn” và có thể sắp tới là “đối tác chiến lược Việt-Úc” cho thấy có những xoay chuyển lớn trên dòng nước Ấn-Thái. Nhưng còn động hướng của các quốc gia khác như ASEAN, 14 nước trên Thái Bình Dương với quyền bỏ phiếu, các nước nhỏ ở Ấn Độ Dương cũng là những yếu tố không thể bỏ qua.

Quan trọng hàng đầu là các biến số lớn khác: Một là nội tình thượng tầng lãnh đạo Việt Nam với câu chuyện ổn định để phát triển trong mối quan hệ như thế nào với Trung Quốc? Hai là phản ứng của Trung Quốc và ASEAN với IPT và thứ ba là tình hình thế giới, đặc biệt là Mỹ.

Chiến lược toàn cầu của các thế lực lớn thường đối đáp, đan xen và rất uyển chuyển, thậm chí có những chương trình và liên minh suy tàn, chuyển hướng hay hết vai trò (phe Trục, khối Warsaw, Seato, TPP). Tuy nhiên trên hết cả, tác giả các chiến lược toàn cầu thành công sẽ là những bên luôn thực dụng và sẵn sàng mặc cả.

Tính đến tháng 1/2018, chương trình Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương vẫn chưa có gì khác hơn các cuộc viếng thăm và tập trận chung giữa bốn nước Mỹ, Ấn, Nhật, Úc cùng Hàn Quốc và các nước Đông Nam Á. Các tác động về hợp tác kinh tế, thương mại của các nước IPT vẫn diễn ra như trước khi có tuyên bố của ông Trump tại Đà Nẵng vào 2017.

Chiến lược quốc phòng Mỹ 2018 (NDS) được công bố ngày 19/1/2018 cho rằng Trung Quốc và Nga đang tìm cách định hình thế giới theo hình ảnh độc tài của họ và làm xói mòn ảnh hưởng của Mỹ. Lập tức, Trung Quốc đã chỉ trích Mỹ có “tâm lý Chiến tranh Lạnh và tư duy được - mất”.⁽⁶²⁾

Để tránh bị phụ thuộc quá lớn vào những canh bạc mà nước nhỏ không có quyền chơi và bị cuốn vào các vòng xoáy thành quân cờ xương máu, điều quan trọng là thấu hiểu rõ các trận đồ được bày ra và kiên trì bồi đắp nội lực. Chiến lược Vành đai và Con đường cũng như chương trình Ấn Độ-Thái Bình Dương đều đi qua không chỉ là cửa ngõ Việt Nam mà còn vào tận từng mạch máu kinh tế, địa-chính trị của đất nước.

Việt Nam chịu ảnh hưởng văn hóa, kinh tế, chính trị Trung Hoa và Ấn Độ từ nhiều thế kỷ. Do vậy khi Tổng thống Mỹ Trump tuyên bố Đà Nẵng-Việt Nam là địa điểm trung tâm của Ấn Độ - Thái Bình Dương cũng có lý do, không thuần ngoại giao. Tuy nhiên, các chương trình lớn không thể có các thành viên theo kiểu câu lạc bộ dễ dãi hay bất tương xứng về thực lực.

Tận dụng các quan hệ song phương với Mỹ, Nhật, Ấn, Úc và với các nước trong vành đai Ấn Độ - Thái Bình Dương dù cho chương trình này được triển khai ở nhiều mức độ chính là cách đề kháng hiệu quả nhất các tác động mạnh bạo của Trung Quốc, kể cả các phần việc bên ngoài chiến lược Vành đai và Con đường của họ.

L V T

CHÚ THÍCH

- (1) <https://www.whitehouse.gov/briefings-statements/remarks-president-trump-apec-ceo-summit-da-nang-vietnam/>.
- (2) Belt and Road Initiative: Sáng kiến Vành đai và Con đường.
- (3) One Belt, One Road.
- (4) Đông Kinh Chuyên Lan, “Abe và Donald Trump muốn cùng xây dựng chiến lược Ấn Độ - Thái Bình Dương”, <http://cn.rfi.fr/>, 8/11/2017.
- (5) Lâm Hiền Thám (2014), “Khái niệm an toàn khu vực mới [Ấn - Thái Bình Dương] và Trung Ấn trỗi dậy”. (區域安全新概念 「印度太平洋」與「中」印崛起). *Thanh Lưu nguyệt san, Trung Hoa Dân Quốc*, <https://www.mjib.gov.tw/>.
- (6) Dan McDaniel, “Ấn - Trung - Mỹ trong Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương liên kết cùng tồn tại hay va chạm”, 2012, <http://www.defence.gov.au/>, trang 16.
- (7) Antoine Bondaz, Yidai yilu, *Le corridor (terrestre) et la route (maritime) de la soie de Xi Jinping*, Asia Centre Note Observatoire de la Chine, cycle 2015-2016, (Một vành đai, một con đường: hành lang đường bộ và con đường hàng hải tơ lụa của Tập Cận Bình), trang 1.
- (8) Antoine Bondaz, Yidai yilu, *bđđ*, trang 2.
- (9) Stephen Aris, Politique de sécurité: analyses du CSS, “One Belt, One Road”: la nouvelle route de la soie, 2016, ETH Zurich (Một vành đai, Một con đường: con đường tơ lụa mới), trang 2.
- (10) Antoine Bondaz, Yidai yilu, *bđđ*, trang 2.
- (11) Antoine Bondaz, Yidai yilu, *bđđ*, trang 3.
- (12) Antoine Bondaz, Yidai yilu, *bđđ*, trang 3.
- (13) Antoine Bondaz, Yidai yilu, *bđđ*, trang 4.
- (14) Ting Sheng Lin, UQAM, “La Chine et le négociations commerciales en Asie - Pacifique”, 2016, (Trung Quốc và những thương thảo thương mại ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương).
- (15) Comité pour la republique du Canada, Une coopération internationale pour “Une ceinture et une route” s’affirme comme projet du siècle, 2017. (Ủy ban Cộng hòa Canada, Hợp tác quốc tế về Một vành đai Một con đường khẳng định đây là dự án thế kỷ), trang 15.
- (16) Tracy Wilkinson, Shashank Bengalis, Brian Bennett, “Trump đi qua châu Á tuyên bố về Ấn Độ - Thái Bình Dương, một sự thay đổi khẩu khí hay một chiến lược xác thực”, <http://www.latimes.com/nation/la-fg-trump-indo-pacific-20171108-story.html>, 3/11/2017, trang 3, 3/11/2017.
- (17) Tracy Wilkinson, Shashank Bengalis, Brian Bennett, *bđđ*.
- (18) Tracy Wilkinson, Shashank Bengalis, Brian Bennett, *bđđ*.
- (19) Tracy Wilkinson, Shashank Bengalis, Brian Bennett, *bđđ*.
- (20) Yogesh Joshi, Frank O'Donnell, Harsh V. Pant, SSI, US Army War College, “Ấn Độ tiến triển lực lượng hạt nhân và những hàm ý đến chính sách của Mỹ tại châu Á - Thái Bình Dương”, 2016, <http://publications.armywarcollege.edu/pubs/2389.pdf>.
- (21) Tracy Wilkinson, Shashank Bengalis, Brian Bennett, *bđđ*.
- (22) Yogesh Joshi, Frank O'Donnell, Harsh V. Pant, *bđđ*.
- (23) Yogesh Joshi, Frank O'Donnell, Harsh V. Pant, *bđđ*.
- (24) Yogesh Joshi, Frank O'Donnell, Harsh V. Pant, *bđđ*.

- (25) Đào Lương, “Chiến lược Ấn Độ và Ấn Độ Dương cùng với sự phát triển quan hệ Trung Ấn”, 2009, (印度的印度洋战略与中印关系发展), <http://niis.cssn.cn/webpic/web/niis/upload/2012/12/d20121201103200725.pdf>, trang 54.
- (26) Đào Lương, *bđđ*.
- (27) Lê Nhã, “Mỹ-Ấn gia tăng quan hệ bạn hữu chiến lược”, 19/10/2017, (美國與印度強化戰略夥伴關係), <https://www.voacantonese.com/a/us-to-dramatically-deepen-relations-with-india-20171019/4077321.html>.
- (28) Lê Nhã, *bđđ*.
- (29) Lê Nhã, *bđđ*.
- (30) Lê Nhã, *bđđ*.
- (31) Lê Nhã, *bđđ*.
- (32) Lê Nhã, *bđđ*.
- (33) Lê Nhã, *bđđ*.
- (34) Dan McDaniel (2012), “Ấn - Trung - Mỹ trong Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương liên kết cùng tồn tại hay va chạm”, http://www.defence.gov.au/ADC/Publications/Commanders/2012/09_US_China_India_in_the_Indo-Pacific_Region_Coalition_Co-existence_or_Clash_McDaniel%20_2_.pdf, trang 18.
- (35) Hoàng Tinh Tinh, “Chiến lược Ấn - Thái Bình Dương của Mỹ Nhật đối kháng Một vành đai Một con đường của Trung Quốc”, (美日推印太戰略 抗衡一帶一路), <http://www.chinatimes.com/newspapers/20171103001126-260119>, trang 2, 3/11/2017.
- (36) Danielle Rajendram, “Chiến lược châu Á - Thái Bình Dương mới của Ấn: Modi hành động ở phía Đông”, 2014, <https://www.lowyinstitute.org/sites/default/files/indias-new-asia-pacific-strategy-modi-acts-east.pdf>.
- (37) Danielle Rajendram, *bđđ*, trang 7.
- (38) Liêu Khải (2017), Viện Nghiên cứu Chiến lược Trí Viễn, “Nhân tố Úc châu trong chiến lược Tây Thái Bình Dương của Mỹ”, http://www.au.af.mil/au/afri/aspj/apjinternational/apj-c/2012/2012-1/2012_1_11_liaokai.pdf, trang 90.
- (39) Hoàng Tinh Tinh, *bđđ*, trang 2.
- (40) Lâm Hiền Thám, *bđđ*.
- (41) Lâm Hiền Thám, *bđđ*.
- (42) Lâm Hiền Thám, *bđđ*.
- (43) Lâm Hiền Thám, *bđđ*.
- (44) Liêu Khải, *bđđ*, trang 89.
- (45) John Bruni (2012), “Úc đề ra chiến lược Ấn Độ - Thái Bình Dương: lực bất tòng tâm”, <https://www.files.ethz.ch/isn/142068/Australias%20proposed%20Indo%20copy.pdf>.
- (46) Liêu Khải, *bđđ*, trang 89.
- (47) Liêu Khải, *bđđ*, trang 91.
- (48) Danielle Rajendram, *bđđ*, trang 8.
- (49) Tivela Motulalo (2013), “Xác định chiến lược của Ấn Độ trong Nam Thái Bình Dương”, http://www.academia.edu/5301384/Indias_Strategic_Imperative, trang 13.
- (50) <http://nghiencuubiendong.vn/quan-h-quc-t/6813-tac-dong-chien-luoc-va-kinh-te-toi-nam-a-tu-sang-kien-con-duong-to-lua-tren-bien>, đọc 10/1/2018.

- (51) Dorian Malovic, *Le Xinjiang au cœur de la route de la soie Chinoise*, (Tân Cương tại trung tâm của con đường tơ lụa Trung Quốc) (2015), trang 2.
- (52) Báo Tuổi trẻ, <https://tuoitre.vn/trung-quoc-mo-cang-cach-bien-hon-2-500-km-de-lam-gi-20180102070419724.htm>, đọc 14/1/2018.
- (53) Lê Vĩnh Trương, “Chính sách mới của Tập Cận Bình và Một vành đai Một con đường (OBOR)”, <https://wordpress.com/post/qncbd.wordpress.com/2660>, Tạp chí Nghiên cứu và Phát triển, số 3 (137) năm 2017.
- (54) Trang điện tử <https://udn.com/news/story/6869/202703773>, “莫迪安倍推動印度太平洋戰略 對抗中國”, Modi - Abe thúc đẩy chiến lược Ấn - Thái Bình Dương chống lại Trung Quốc, 2017, trang 1.
- (55) Trang điện tử <https://udn.com/news/story/6869/202703773>, bđd.
- (56) Lưu Thủy (2017), “Chiến lược Ấn Độ - Thái Bình Dương, RFA”, <http://www.rfa.org/mandarin/yataibaodao/junshiwaijiao/ko-111520171100634.html>.
- (57) “Hàn Quốc sẽ tham gia chiến lược Ấn Độ - Thái Bình Dương?”, 解读现分歧 韩是否参与印度-太平洋战略1天两改口, <https://news.sina.cn/gn/2017-11-10/detail-ifynrsrf3427483.d.html?vt=4&sid=214321>, 10/11/2017.
- (58) Tivela Motulalo, bđd, trang 5.
- (59) Tivela Motulalo, bđd, trang 6.
- (60) Yogesh Joshi, Frank O'Donnell, Harsh V. Pant, bđd.
- (61) Lâm Hiền Thám, bđd, trang 1.
- (62) 去年以来, “印太”概念渐起, 美日印澳联手围堵中国这一导向再现的是“冷战”思维, <https://mil.sina.cn/2018-02-13/detail-ifyrkzqr2817424.d.html?vt=4&cid=56268>.
 “印太战略”的理论基础和行为模式, 都是以意识形态、敌我阵营划界的冷战思维的反映, 这与全球化大潮中经济一体化、文化包容化、政治多元化、利益共享化等时代诉求背道而驰, http://www.xinhuanet.com/mil/2018-02/22/c_129814427.htm
 Yingdong Yuan, “Dragon and eagle entangled: Sino-US military exchanges”, 2001-2016, <https://www.aspistrategist.org.au/dragon-eagle-entangled-sino-us-military-exchanges-2001-2016/>, đọc 28/2/2018.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Stephen Aris (2016), “One Belt, One Road”: la nouvelle route de la soie”, *Politique de sécurité: analyses du CSS*, [Một vành đai, Một con đường, con đường tơ lụa mới], ETH Zurich.
2. Antoine Bondaz, Yidai yilu, “Le corridor (terrestre) et la route (maritime) de la soie de Xi Jinping”, *Asia Centre Note Observatoire de la Chine, cycle 2015-2016*, (Một vành đai, Một con đường: Hành lang đường bộ và Con đường hàng hải tơ lụa của Tập Cận Bình).
3. Ting Sheng Lin, UQAM (2016), “La Chine et les négociations commerciales en Asie - Pacifique”, (Trung Quốc và những thương thảo thương mại ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương).
4. Comité pour la république du Canada, Une coopération internationale pour “Une ceinture et une route” s'affirme comme projet du siècle, 2017.
5. Dorian Malovic (2015), *Le Xinjiang au cœur de la route de la soie Chinoise*, (Tân Cương tại trung tâm của con đường tơ lụa Trung Quốc).
6. <http://www.kwm.com/zh/knowledge/downloads/crossing-borders-chinas-belt-and-road-initiative-2017052>.

7. Lưu Thủy (2017), “Chiến lược Ấn Độ - Thái Bình Dương”, RFA, http://www.rfa.org/mandarin/yataibaodao/junshiwaijiao/ko_11152017100634.html.
8. “Hàn Quốc sẽ tham gia chiến lược Ấn Độ - Thái Bình Dương?”, 解读现分歧 韩是否参与印度-太平洋战略1天两改口, https://news.sina.cn/gn/2017-11-10/detail_ifynrsrf3427483.d.html?vt=4&sid=214321, truy cập 10/11/2017.
9. Đông Kinh Chuyên Lan, “Abe và Donald Trump muốn cùng xây dựng chiến lược Ấn Độ - Thái Bình Dương”, <http://cn.rfi.fr/政治/20171108-安倍和特朗普欲共建印度洋太平洋战略>, truy cập 8/11/2017.
10. <https://udn.com/news/story/6869/202703773>, 莫迪安倍推動印度太平洋戰略 對抗中國, “Modi - Abe thúc đẩy chiến lược Ấn - Thái Bình Dương chống lại Trung Quốc”, 2017.
11. Lê Nhã, “Mỹ Ấn gia tăng quan hệ bạn hữu chiến lược”, 美國與印度強化戰略夥伴關係, <https://www.voacantonese.com/a/us-to-dramatically-deepen-relations-with-india-20171019/4077321.html>, truy cập 19/10/2017.
12. Chinatimes, “Chiến lược Ấn - Thái Bình Dương của Mỹ Nhật so với Một vành đai Một con đường của Trung Quốc”, (美日推印太戰略 抗衡一帶一路), <http://www.chinatimes.com/newspapers/20171103001126-260119>, truy cập 3/11/2017.
13. Lâm Hiền Thám (2014), “Khái niệm an toàn khu vực mới [Ấn - Thái Bình Dương] và Trung Ấn trỗi dậy”, (區域安全新概念「印度太平洋」與「中」印崛起), *Thanh Lưu nguyệt san, Trung Hoa Dân Quốc*, https://www.mjib.gov.tw/FileUploads/eBooks/72ac01032bf744f6925bd28263a66347/Section_file/5362f91f17214dfe9cbbb9da18c82bfd.pdf.
14. Liêu Khải (2017), Viện Nghiên cứu Chiến lược Trí Viễn, “Nhân tố Úc châu trong chiến lược Thái Bình Dương của Mỹ”, (美国西太平洋战略中的澳大利亚因素), http://www.au.af.mil/au/afri/asp/apjinternational/apj-c/2012/2012-1/2012_1_11_liaokai.pdf.
15. Đào Lượng (2009), “Chiến lược Ấn Độ và Ấn Độ Dương cùng với sự phát triển quan hệ Trung Ấn”, (印度的印度洋战略与中印关系发展), <http://niis.cssn.cn/webpic/web/niis/upload/2012/12/d20121201103200725.pdf>.
16. Danielle Rajendram (2014), “Chiến lược châu Á - Thái Bình Dương mới của Ấn: Modi hành động ở phía Đông”, <https://www.lowyinstitute.org/sites/default/files/indias-new-asia-pacific-strategy-modi-acts-east.pdf>.
17. Yogesh Joshi, Frank O'Donnell, Harsh V. Pant (2016), SSI, US Army War College, “Ấn Độ tiến triển lực lượng hạt nhân và những hàm ý đến chính sách của Mỹ tại châu Á - Thái Bình Dương”, <http://publications.armywarcollege.edu/pubs/2389.pdf>.
18. Tracy Wilkinson, Shashank Bengalis, Brian Bennett, “Trump đi qua châu Á tuyên bố về Ấn Độ - Thái Bình Dương, một sự thay đổi khẩu khí hay một chiến lược xác thực”, <http://www.latimes.com/nation/la-fg-trump-indo-pacific-20171108-story.html>, truy cập 11/2017.
19. John Bruni (2012), “Úc đề ra chiến lược Ấn Độ - Thái Bình Dương: lực bất tòng tâm”, <https://www.files.ethz.ch/isn/142068/Australias%20proposed%20Indo%20copy.pdf>.
20. Dan McDaniel (2012), “Ấn - Trung - Mỹ trong Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương liên kết cùng tồn tại hay va chạm”, http://www.defence.gov.au/ADC/Publications/Commanders/2012/09_US_China_India_in_the_Indo_Pacific_Region_Coalition_Coexistence_or_Clash_McDaniel%20_2_.pdf.
21. Tivela Motulalo (2013), “Xác định chiến lược của Ấn Độ trong Nam Thái Bình Dương”, http://www.academia.edu/5301384/Indias_Strategic_Imperative.

22. Bryan Clark, Peter Haynes, Bryan McGrath, Craig Hooper, Jesse Sloman, Timothy A. Walton (2017), *Restoring American Seapower, A new fleet architecture for the United States Navy*, CSBA.
23. Lê Vĩnh Trương, “Chính sách mới của Tập Cận Bình và Một vành đai - Một con đường (OBOR)”, Tạp chí *Nghiên cứu và Phát triển*, số 3 (137) năm 2017.
24. 去年以来, “印太”概念渐起, 美日印澳联手围堵中国这一导向再现的是“冷战”思维, <https://mil.sina.cn/2018-02-13/detail-ifyrkzqr2817424.d.html?vt=4&cid=56268>.
 “印太战略”的理论基础和行为模式, 都是以意识形态、敌我阵营划界的冷战思维的反映, 这与全球化大潮中经济一体化、文化包容化、政治多元化、利益共享化等时代诉求背道而驰, http://www.xinhuanet.com/mil/2018-02/22/c_129814427.htm
 Yingdong Yuan, “Dragon and eagle entangled: Sino-US military exchanges”, 2001-2016, <https://www.aspistrategist.org.au/dragon-eagle-entangled-sino-us-military-exchanges-2001-2016/>, đọc 28/2/2018.

TÓM TẮT

Bài viết tổng hợp thông tin và phân tích sơ bộ học thuyết Ấn Độ - Thái Bình Dương (Indo-Pacific Theory - IPT) do Mỹ - Nhật khởi xướng nhằm đối kháng lại Sáng kiến Vành đai và Con đường (Belt and Road Initiative - BRI) của Trung Quốc.

Theo tác giả, BRI tuy được tuyên bố là một sáng kiến phát triển kinh tế, nhưng trên thực tế lại bao hàm nhiều diễn tiến quân sự, chính trị của Trung Quốc, đặc biệt việc quân sự hóa các đảo ở Biển Đông và liên doanh xây dựng các cảng đa năng trong tầm sử dụng của Bắc Kinh. IPT là các trao đổi giữa Mỹ, Nhật, Ấn, Úc, đặt nặng hơn về an ninh và thể hiện một số cuộc thao diễn, tập trận của các nước này với các nước trong vành đai Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

Cả BRI và IPT đều đi qua không chỉ cửa ngõ Việt Nam mà còn vào tận mạch máu kinh tế, địa-chính trị của đất nước. Tận dụng các quan hệ song phương với Mỹ, Nhật, Ấn, Úc và với các nước trong vành đai Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương dù cho học thuyết này được triển khai ở nhiều mức độ chính là cách giúp Việt Nam đề kháng hiệu quả nhất các tác động mạnh bạo của Trung Quốc, kể cả các ý đồ nằm bên ngoài chiến lược BRI của họ.

ABSTRACT

INDO-PACIFIC THEORY

The article recapitulates and initially analyzes Indo-Pacific Theory (IPT) started by the U.S and Japan to encounter the Belt and Road Initiative (BRI) of China.

According to the author, although the BRI was considered as an economic development initiative, in fact, it involved many of China's military and political developments, particularly the militarization of islands in the East Sea and joint ventures to build multi-purpose ports within reach of Beijing. Indo-Pacific Theory consists of exchanges among the United States, Japan, India, and Australia, focusing on security issues and military exercises with the countries in the Indian-Pacific Rim.

Both BRI and IPT not only enter the gateway of Vietnam, but also penetrate its economic and geo-political issues. Taking advantage of bilateral relations with the United States, Japan, India, Australia, and with the countries in the Indian-Pacific rim is the most effective way to encounter China's aggressive impact, including the plots beyond its BRI strategy.